

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K17XDC
TÊN HỌC PHẦN: VẼ KỸ THUẬT
M? H Ọ C PHẦN : CIE - 111

H Ọ C K Ỳ 2
T Í N C H Ỉ 2
L Ầ N T H I 1

Ngày thi: 26/03/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	152222782	LÊ	THẮNG	K17XDC	10			8		7			7	7.6	Báý pháý Saũ		
2	152222794	NGUYỄN VĂN	LĨNH	K17XDC	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
3	162223383	PHẠM XUÂN	HOÀNG	K17XDC	8			0		0			4	3.4	Ba pháý Bảú		
4	162223390	HUỶNH THANH	HÙNG	K17XDC	8			1		6.5			6	5.6	Nằm pháý Saũ		
5	162223401	NGUYỄN VIỆT	MẠNH	K17XDC	0			0		0			V	0.0	Khăng		
6	162223411	LÊ HIẾU	THÀNH	K17XDC	2			0		8			6	4.8	Bảú pháý Tảĩ		
7	162223421	NGUYỄN ANH	TUẤN	K17XDC	6			3		6.5			5	5.1	Nằm pháý Mảú		
8	172217185	NGÔ MẬU VIỆT	HÙNG	K17XDC	8			8		7			7	7.3	Báý pháý Ba		
9	172227069	TRẦN THÁI	HOÀNG	K17XDC	10			7.5		8			8	8.2	Tảĩ pháý Hai		
10	172227070	ĐÀO XUÂN	PHÚ	K17XDC	10			6.5		7.5			6	6.9	Saũ pháý Chẻn		
11	172227071	NGUYỄN QUANG TẤN	PHÁT	K17XDC	10			6		10			9	8.9	Tảĩ pháý Chẻn		
12	172227072	NGUYỄN HOÀNG	PHƯỚC	K17XDC	10			6.5		6			6	6.7	Saũ pháý Báý		
13	172227073	NGUYỄN VĂN	TRỌNG	K17XDC	6			8		7.5			3	0.0	Khăng		
14	172227074	NGUYỄN CAO	CƯỜNG	K17XDC	10			7.5		8.5			6.5	7.5	Báý pháý Nằm		
15	172227075	NGUYỄN TẮT	SƠN	K17XDC	10			4		7			8	7.6	Báý pháý Saũ		
16	172227076	LÊ MINH	TRÍ	K17XDC	10			6		6			7.5	7.4	Báý pháý Bảú		
17	172227077	V? TR ẦN THANH	TUẤN	K17XDC	10			6		7.5			3	0.0	Khăng		
18	172227078	HOÀNG MINH	TRÚ	K17XDC	4			0		7			HP	0.0	Khăng		
19	172227079	VŨ TRÍ	TUỆ	K17XDC	4			3		4			5	4.4	Bảú pháý Bảú		
20	172227080	PHẠM THANH	THẢO	K17XDC	10			7		7			7	7.5	Báý pháý Nằm		
21	172227081	TRỊNH THANH	TÙNG	K17XDC	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
22	172227082	TRẦN HỮU	THANH	K17XDC	6			5		8.5			7	6.8	Saũ pháý Tảĩ		
23	172227083	TRƯƠNG VĂN	HÙNG	K17XDC	10			7		10			7.5	8.2	Tảĩ pháý Hai		
24	172227084	TRẦN MINH	NHẬT	K17XDC	4			8		5			3	0.0	Khăng		
25	172227085	TRẦN KIM	ĐẠT	K17XDC	10			8		9			5	6.8	Saũ pháý Tảĩ		
26	172227086	LÊ THANH	LÂM	K17XDC	10			8		7.5			8	8.2	Tảĩ pháý Hai		
27	172227087	TRỊNH NGỌC	TÀI	K17XDC	10			6.5		8			7.5	7.8	Báý pháý Tảĩ		
28	172227088	V? ANH	KHOA	K17XDC	6			7.5		7.5			5.5	6.2	Saũ pháý Hai		
29	172227089	NGUYỄN KHẮC HIỀN	ĐỨC	K17XDC	6			3		4			7	5.8	Nằm pháý Tảĩ		
30	172227090	PHẠM VĂN	NGHĨA	K17XDC	6			4.5		7.5			4.5	5.2	Nằm pháý Hai		
31	172227091	LÊ THANH	TÚ	K17XDC	8			6		6			6	6.3	Saũ pháý Ba		
32	172227092	ĐỖ VĂN	LĨNH	K17XDC	10			4.5		7.5			5.5	6.3	Saũ pháý Ba		
33	172227093	NGUYỄN BẢO	TRUNG	K17XDC	10			7		6.5			8	7.9	Báý pháý Chẻn		
34	172227094	NGUYỄN VĂN	HANH	K17XDC	10			6		6.5			6	6.7	Saũ pháý Báý		
35	172227095	PHẠM VĂN	NGÂN	K17XDC	10			7.5		7.5			7.5	7.9	Báý pháý Chẻn		
36	172227096	TRƯƠNG LÊ	B?NH	K17XDC	10			5.5		10			8.5	8.5	Tảĩ pháý Nằm		
37	172227097	PHẠM XUÂN	NAM	K17XDC	8			4.5		7.5			7.5	7.1	Báý pháý Mảú		
38	172227098	HOÀNG THANH	B?NH	K17XDC	10			5		7			6.5	6.9	Saũ pháý Chẻn		
39	172227099	NGUYỄN ĐỨC	VŨ	K17XDC	10			7		6			5	6.2	Saũ pháý Hai		
40	172227100	LÊ QUANG	ĐẠT	K17XDC	10			5.5		8.5			7	7.5	Báý pháý Nằm		

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
41	172227101	LÊ PHƯỚC	CHUNG	K17XDC	6			0		6.5			7.5	6.0	Sầu		
42	172227103	TRẦN ĐĂNG	HOÀNG	K17XDC	10			3		7			6.5	6.6	Sầu pháy Sầu		
43	172227104	NGUYỄN TRUỜNG	VIỆT	K17XDC	10			7.5		6.5			7	7.5	Báy pháy Nàm		
44	172227105	PHAN QUỐC	ĐẠI	K17XDC	10			1		6			HP	0.0	Khăng		
45	172227106	NGUYỄN XUÂN	NAM	K17XDC	10			6.5		7.5			HP	0.0	Khăng		
46	172227107	V? KH ẮC	NGHĨA	K17XDC	10			0		6			HP	0.0	Khăng		
47	172227108	TRẦN HỮU	THẠCH	K17XDC	6			0		0			HP	0.0	Khăng		
48	172227109	NGUYỄN THỊ	HẢI	K17XDC	10			4.5		8.5			8.5	8.1	Tằm pháy Mắú		
49	172227110	PHAN MẠNH	THẮNG	K17XDC	10			7		6			8.5	8.1	Tằm pháy Mắú		
50	172227111	PHẠM HẢI	TRUỜNG	K17XDC	10			7		10			8.5	8.7	Tằm pháy Báy		
51	172227112	LÊ DUY	KHIÊM	K17XDC	10			5.5		7.5			7.5	7.6	Báy pháy Sầu		
52	172227113	LÊ DUY	THỨC	K17XDC	10			6		9			8.5	8.4	Tằm pháy Bắú		
53	172227114	NGUYỄN TRUNG	MỸ	K17XDC	10			6.5		8			8.5	8.4	Tằm pháy Bắú		
54	172227115	ĐINH QUỐC	CUỜNG	K17XDC	2			0		0			HP	0.0	Khăng		
55	172227116	NGUYỄN THANH	B?NH	K17XDC	10			2		6			2	0.0	Khăng		
56	172227117	HỒ SỸ	LUÂN	K17XDC	10			5.5		5			6	6.4	Sầu pháy Bắú		
57	172227118	TRẦN ĐĂNG	KIÊN	K17XDC	10			5.5		5			4	5.3	Nàm pháy Ba		
58	172227119	PHẠM PHI	HÙNG	K17XDC	10			6.5		5			4	5.4	Nàm pháy Bắú		
59	172227120	NGUYỄN VĂN	LUYẾN	K17XDC	10			0		8			7.5	6.8	Sầu pháy Tằm		
60	172227121	HÀ	ĐỨC	K17XDC	10			7		7.5			6	7.0	Báy		
61	172227122	NGÔ ĐỨC	AN	K17XDC	10			5.5		6			4	5.4	Nàm pháy Bắú		
62	172227123	LÊ HOÀNG	HÀ	K17XDC	10			6		7			8.5	8.1	Tằm pháy Mắú		
63	172216554	LÊ TỰ	THIÊN	K17XDC	10			6		5			8.5	7.8	Báy pháy Tằm		
64	172216565	NGUYỄN VĂN	THỊNH	K17XDC	2			0		5			V	0.0	Khăng		
65	172216547	HÀ TÂN	PHÁT	K17XDC	6			0		4			2	0.0	Khăng		
1	0189	PHẠM TUẤN	VŨ	K11XD	0			0		0			V	0.0	Khăng		
2	4639	V? H ỒNG	MINH	K13XDD	10			5		7.5			8	7.8	Báy pháy Tằm		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	50	75%	
2	Số sinh viên nợ	17	25%	
TỔNG CỘNG :		67	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

L?NH ĐẠO KHOA

(k? và ghi r? họ tên)

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 04 năm 2012

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(k? và ghi r? họ tên)

ThS. Nguyễn Hữu Phú